

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN C **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14/6/2021

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vũ Linh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Mến**.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hiền H**, sinh năm: 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Bà Nguyễn Thị Hiền H trình bày và yêu cầu:* Bà và ông Nguyễn Văn B tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận C vào ngày 03/3/2020. Chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, ông B thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến cuộc sống của gia đình, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về tài sản chung, con chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống thì bà với ông B không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiền H vẫn giữ phần trình bày và yêu cầu của bà như trên.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập 02 (hai) lần đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án trên theo quy định, cụ thể vào các ngày 19/4/2021 và ngày 06/5/2021, tuy nhiên ông B vắng mặt mà không có lý do. Cho nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; không phát hiện vi phạm.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác: Nguyên đơn bà H là đúng quy định, đối với bị đơn ông B được Tòa án triệu tập hai lần đến tham gia hòa giải nhưng không đến nên vụ án được đưa ra xét xử; tại phiên tòa hôm nay ông B được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hiền H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Đối với con chung: đương sự khai không có nên không điều chỉnh; về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà H khai không có, riêng ông B vắng mặt, đề nghị tách ra giải quyết thành vụ án khác, nếu đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Hiền H và ông Nguyễn Văn B tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban

nhân dân phường P, quận C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 26 ngày 03/3/2020, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu.

Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không đạt được hạnh phúc như mong muốn nên bà H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông B, quan hệ tranh chấp được xác định là xin ly hôn, vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông B vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đơn thuận tình ly hôn ngày 28/12/2020 gửi Tòa án thì ông B và bà H thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, sau khi thụ lý Tòa án triệu tập các bên đương sự đến để hòa giải đoàn tụ theo quy định tại Điều 397, nhưng ông B vắng mặt mà không có lý do, riêng đối với bà H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông B, nên Tòa án đã đình chỉ việc xét đơn thuận tình ly hôn và tiếp tục thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định chung.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà H và ông B là hợp pháp trên cơ sở tự nguyện; trong thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng của bà H và ông B có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau dẫn đến ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, giữa hai người không tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, không hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân đã được xây dựng.

Xét thấy để xây dựng hạnh phúc của gia đình, cũng như cuộc sống của vợ chồng phải được vun đắp từ tình cảm thật sự xuất phát từ bản thân của cả người vợ và người chồng, sự tự nguyện cả hai người đồng thời cùng duy trì, giữ gìn hạnh phúc đã xây dựng, cùng chăm lo cho nhau nhưng bà H và ông B không làm được điều này. Bà H cho rằng không còn tình cảm, không thể hàn gắn và kiên quyết được ly hôn với ông B, nếu gán ép, duy trì sẽ không mang lại hạnh phúc. Trong đơn thuận tình ly hôn gửi Tòa án thì ông B cũng cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung

không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, thậm chí đánh nhau, không quan tâm nhau (BL 16).

Theo xác nhận ngày 11/3/2021 của Công an phường P (BL 42) thì ông B có đăng ký thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương. Mặc dù ông B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cũng như tham gia phiên tòa và nhận các văn bản tố tụng khác theo quy định nhưng vắng mặt mà không có lý do, không đưa ra ý kiến hay giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau, chứng tỏ ông B không còn tha thiết duy trì cuộc hôn nhân với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông B không đạt được, đời sống chung thực tế không tồn tại, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông B là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà H và ông B khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, nên không điều chỉnh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H cho rằng trong thời gian chung sống bà với ông B không có tài sản chung và nợ chung. Riêng đối với bị đơn ông B vắng mặt chưa làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiền H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hiền H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Bà H và ông B khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, nên không điều chỉnh.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H cho rằng trong thời gian chung sống bà với ông B không có tài sản chung và nợ chung. Riêng đối với bị đơn ông

B vắng mặt chưa làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiền H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008007 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ; bà H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với bị đơn ông B vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định; để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhân:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND P.P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh